

Số: 06/2017/QĐST-KDTM

Đà Lạt, ngày 20 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 12/9/2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 10/2017/TLST-KDTM, ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở: Đường H, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên Ngân hàng N là người đại diện theo pháp luật.

Ông Trần Hữu L – Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ là người đại diện theo ủy quyền (*Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014*).

Ông Lê Quý H - Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Văn bản ủy quyền số 271/NHNoDL-KHKD, ngày 10/7/2017*).

Địa chỉ: Đường T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình H, sinh năm: 1969

Trú tại: Đường C, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Đình H đồng ý thanh toán cho Ngân hàng N số tiền: 3.203.033.300đ (*Ba tỷ, hai trăm linh ba triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm đồng*) trong đó tiền gốc là: 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*); nợ lãi: 2.453.033.300đ (*Hai tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, không trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm đồng*).

Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 52/2013 ngày 15/4/2013 gồm:

- Nhà ở: Tổng diện tích sử dụng: 128,73 m²; diện tích xây dựng: 134,29m²; kết cấu tường xây mái tôn kẽm; số tầng 01; địa chỉ: Đường C, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đất ở: Thửa đất số 81, tờ bản đồ số C.71.III; diện tích: 300 m² địa chỉ: Đường C, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số: 4201090414 ngày 16/01/2003 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đ cấp ngày 15/4/2013 cho ông Nguyễn Đình H.

Kể từ ngày 13/9/2017 ông Nguyễn Đình H phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng 5406LAV201301033/HĐTD ngày 15/4/2013.

- Về án phí: Ông Nguyễn Đình H phải chịu 48.030.333đ (*Bốn mươi tám triệu, không trăm ba mươi nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 48.206.000đ (*Bốn mươi tám triệu, hai trăm linh sáu nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí Ngân hàng N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001434 ngày 14/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND thành phố Đ;
- THADS thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Thẩm phán

Mai Ngọc Lâm